

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10-12-2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Liên bà bà Hồ Thị Thu Uyên

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Khải – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm Sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại phòng xử án, Toà án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 06-10-2025, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-11-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Đức T, xã Đức L, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: Thôn Đức Th, xã Đức L, tỉnh Lâm Đồng – có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Công P, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Đức T, xã Đức L, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: Thôn Đức Th, xã Đức L, tỉnh Lâm Đồng – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Thu H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị H với anh Trần Công P, kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là UBND xã Xuân S, thành phố Hồ Chí Minh) ngày 04-8-1995. Trong thời gian sống chung chị H và anh Trần Công P sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần xung đột, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể kéo dài được nữa, do đó chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Trần Công P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh Trần Công P sinh được 03 con chung là Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 29-9-1996, Trần Công T, sinh ngày 29-6-1998 và Trần Thị Thanh X, sinh ngày 21-11-2002. Hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành

và không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung; về các khoản nợ chung, nợ riêng: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Công P trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công P với chị H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là UBND xã Xuân S, thành phố Hồ Chí Minh) ngày 04-8-1995. Trong thời gian chung sống giữa anh P và chị H có phát sinh mâu thuẫn, trong lúc nóng giận hai bên mới có lời qua, tiếng lại với nhau, anh P và chị H cần thời gian suy nghĩ, trường hợp chị H cương quyết ly hôn, không muốn đoàn tụ gia đình thì anh P sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Trần Công P và chị H sinh được 03 con chung là Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 29-9-1996, Trần Công T, sinh ngày 29-6-1998 và Trần Thị Thanh X, sinh ngày 21-11-2002. Hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành và không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, về các khoản nợ chung, nợ riêng: Anh Trần Công P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Thu H với anh Trần Công P kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là UBND xã Xuân S, thành phố Hồ Chí Minh) ngày 04-8-1995 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh P và chị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, không có sự quan tâm nhau, tại phiên tòa chị H khẳng định là không còn thương yêu anh P, chị H cũng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn đến tòa án nhân dân huyện Đắk M (cũ) nhiều lần và vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh P mong muốn hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ và đã được hoà giải nhưng không thành, trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh P chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều này chứng tỏ tình cảm của chị H đối với anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Do đó chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P là có căn cứ.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội, về Luật sửa đổi, bổ sung một

số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hoà giải đối thoại tại Toà án; áp dụng Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Trần Công P. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Công P; về con chung: Chị Phạm Thị Thu H với anh Trần Công P sinh được 03 con chung hiện đều đã đủ tuổi trưởng thành và không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Toà án giải quyết; về tài sản chung, về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập; về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng giải quyết là được ly hôn với anh Trần Công P. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Đức Th, xã Đức L, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội, về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hoà giải đối thoại tại Toà án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng; quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn*”.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H với anh Trần Công P kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là UBND xã Xuân S, thành phố Hồ Chí Minh) ngày 04-8-1995 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống anh P và chị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, không có sự quan tâm nhau, tại phiên tòa chị H khẳng định là không còn thương yêu anh P, chị H cũng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn đến tòa án nhân dân huyện Đắc M (cũ) nhiều lần và vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh P mong muốn hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ và đã được hoà giải nhưng không thành, trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh P chấp nhận và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều này chứng tỏ “Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”, nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Thời điểm chấm dứt hôn nhân kể từ ngày bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H với anh Trần Công P sinh được 03 con chung hiện đều đã đủ tuổi trưởng thành và không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[2.3]. Về tài sản chung, về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu giải giải quyết nên không đề cập.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội, về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hoà giải đối thoại tại Tòa án; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Trần Công P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Công P. Về Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải giải quyết nên không đề cập.

- Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu giải giải quyết nên không đề cập.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003874 ngày 03-10-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Xuân S, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài